

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: **154/2020/HS-PT**

Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Th phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Ông Phan Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Phan Thị Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Thị Thanh T, sinh ngày 30/10/1963, tại huyện TH, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố BH, thị trấn KL, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Th Th và bà Trương Thị B; em ruột có 11 người, lớn nhất sinh năm 1943; nhỏ nhất sinh năm 1985; chồng thứ nhất Nguyễn Nam Hg, chồng thứ hai Gil Fancon O; chồng thứ ba tên Brannan David G, có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại không có kháng cáo:

Anh **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1999. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 64A Bà Huyện Thanh Q, khu phố 1, phường RS, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông **Huỳnh V**, sinh ngày: 1976 (tên gọi khác: Thiên). (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn ĐA, xã LĐ, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2/ Ông **Trần Tấn T**, sinh ngày: 1976. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố PT 2, thị trấn GQ, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

3/ Bà **Phan Thị Hồng C**, sinh năm: 1969. (có mặt)

Nơi cư trú: Số 64A Bà Huyện Thanh Q, khu phố 1, phường RS, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/01/2019, Phan Thị Thanh T cho rằng em gái ruột là Phan Thị Hồng C cố tình xây hàng rào lấn chiếm đất của T tại tổ 10, khu phố BH, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang nên T đã dùng búa đập vỡ một đoạn tường rào do bà C thuê người xây, gây ra một lỗ thủng lớn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T tổ chức nhậu với ông Huỳnh V (tên gọi khác là Thiên) và ông Trần Tấn T ở bàn ghế đá phía sau nhà. Trong lúc nhậu T có cự cãi lớn tiếng với bà C về việc tranh chấp đất. Được Nguyễn Hoàng P (con ruột bà C) và những người nhậu cùng can ngăn nên T tiếp tục trở về bàn nhậu.

Đến khoảng 22 giờ, T kể cho V và Th nghe lại sự việc con trai của bà C đang đi tù và bà C đe dọa khi nào con ra tù về sẽ cho xử T. Ông V nói với T với nội dung nếu con bà C ra tù mà vi phạm pháp luật thì sẽ bị bắt lại. Nghe thấy V nói xấu anh mình nên Nguyễn Hoàng P đi qua nhà T từ lỗ hồng tường rào mà T đã đập trước đó, bà C cũng đi theo để can ngăn P. Khi P đi đến chỗ T đang nhậu, lúc này T và V đang ngồi cùng ghế đá quay lưng về phía nhà P còn ông Th ngồi ở ghế đá đối diện. P đến dần mặt và nắm cổ áo của V, quá trình giằng co thì ghế đá ngã ra sau và làm cho T, V, P đều bị ngã, đồng thời làm cho chai bia T cầm trên tay bị vỡ chỉ còn lại phần cổ chai bia. Sau khi cả 03 cùng đứng dậy, T đang cầm cổ chai bia, lúc này ông V và ông Th tiếp tục can ngăn P thì T yêu cầu ông V và ông Th đi chỗ khác và nói “Chuyện của gia đình tôi đừng đụng vào mắc công liên lụy”. T và P cự cãi với nhau, trong lúc cự cãi T

đã dùng cổ chai bia đâm trúng vào vùng vai trái của P gây thương tích. Nhìn thấy P bị thương bà C đã lôi P về nhà và đưa P đến Trung T y tế huyện Kiên Lương điều trị thương tích. Sau đó Công an thị trấn Kiên Lương đến nhà T giải quyết vụ việc, T đã giao nộp cho Công an cổ chai bia và tự nhận mình đã đâm P. Tuy nhiên sau khi Công an mời về trụ sở làm việc T đã không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 217/KL-PY ngày 25/3/2019 của Trung T pháp y - Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Nguyễn Hoàng P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo sơ cứng vùng vai trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 217/KL-PY ngày 25/3/2019.

Vật chứng trong vụ án:

1/ 01 cổ chai bia thủy tinh màu nâu, nhãn hiệu SAIGON export, đã bị vỡ phần đáy và thân chai, độ dài điểm dài nhất là 7,2cm, độ dài điểm ngắn nhất là 4,7cm, phần đầu trên của cổ chai còn nguyên vẹn hình tròn, phần đầu dưới của cổ chai đã bị vỡ, hình dạng không xác định, có cạnh sắc nhọn.

2/ Nhiều mảnh vỡ chai bia thủy tinh màu nâu, nhãn hiệu SAIGON export, hình dạng không xác định, có cạnh sắc nhọn.

Hiện các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Tại Bản án sơ thẩm số: 59/2019/HSST ngày 28/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thị Thanh T** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Thanh T 02 (Hai) năm tù. Thời điểm bắt đầu hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2019, bị cáo Phan Thị Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án số 59/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang và xét xử lại.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tội danh của bị cáo là phù hợp. Về hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa P thẩm bị cáo cũng thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, đồng thời sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại là trong đêm tối xông vào nhà của bị cáo cự cãi, xô xát khiến bị cáo kích động tinh thần dẫn đến gây thương tích cho bị hại, tại phiên tòa P thẩm bị cáo cũng đã nhận sai và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ Th khẩn khai báo và phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 BLHS sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo còn từ 12 đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Bị hại thừa nhận có một phần lỗi khi qua nhà bị cáo nắm cổ áo bạn bị cáo nhưng bị hại khẳng định không có hành vi gì xâm hại đến bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự P thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do mâu thuẫn tranh chấp đất giữa gia đình bị cáo Phan Thị Thanh T và em ruột là Phan Thị Hồng C, dẫn đến việc khoảng 22 giờ đêm ngày 11/01/2019, bị hại Nguyễn Hoàng P (cháu ruột bị cáo) đi qua nhà bị cáo và có hành động nắm cổ áo dẫn mặt ông V (là bạn đang uống rượu chung với bị cáo), qua dẫn co làm bị cáo té ngã và làm vỡ chai bia bị cáo đang cầm trên tay. Sau đó bị cáo và bị hại tiếp tục cự cãi nhau, trong lúc cự cãi bị cáo đã dùng cổ chai bia bị vỡ đâm

trúng vào vùng vai trái của bị hại gây thương tích theo kết luận giám định là 11%, dó đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Thị Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét yêu cầu kháng cáo hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại với lý do bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại mà là do nữa đêm bị hại là cháu của bị cáo chui qua lỗ hồng hàng rào qua nhà nắm cổ áo bạn bị cáo, nhào vô đánh bị cáo, xô bị cáo té làm chai bia bị cáo cầm trên tay bị bể còn lại phần cổ chai. Lúc đó do bị cáo đã say nên không nhớ tình huống như thế nào mà P bị thương, tuy nhiên sau khi tỉnh rượu bị cáo biết P đi điều trị và bị cáo cũng công nhận vết thương do cổ chai bia trên tay bị cáo gây ra cho P chứ không ai khác. Nhưng bị cáo hoàn toàn không có ý định cố ý gây thương tích như Tòa án cấp sơ thẩm xử và cũng không đồng ý bồi thường tiền thuốc, đề nghị hủy án để làm rõ vì bị cáo cũng bị bị hại đánh gây thương tích nhưng khi giám định thì lại có kết quả 0% là không đúng.

Tại phiên tòa P thẩm bị cáo khẳng định thương tích của bị hại là do cổ chai bia trên tay bị cáo gây ra nhưng quá trình gây ra như thế nào bị cáo không nhớ do lúc đó bị cáo say, còn nguyên nhân là bị hại xông qua nhà xô ngã ghế đá, bị cáo té ngã sau đó bị hại tiếp tục xông vào nên có thương tích là do bị cáo tự vệ, bị cáo không có lỗi nên không có tội và không phải bồi thường.

HĐXX xét thấy từ lời khai nhận của bị cáo, lời khai những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận bị cáo là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%, cơ chế hình Th vết thương theo kết luận giám định hướng từ trên xuống vùng bả vai trái của bị hại. Tình trạng bị cáo say rượu nên bản thân bị cáo cũng không xác định được thương tích gây ra như thế nào. Mặc dù bị cáo cho rằng mình chỉ tự vệ nhưng không có căn cứ chứng minh bị hại có gây thương tích gì cho bị cáo hay có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bị cáo làm cho bị cáo phải thực hiện việc phòng vệ trong tình huống này, xét giữa bị cáo và gia đình bị hại đã có mâu thuẫn tranh chấp đất từ trước. Tuy nhiên hành động nửa đêm nóng giận qua nhà bị cáo nắm áo xô đẩy những người nhậu chung với bị cáo của bị hại cũng là hành vi trái pháp luật. Bị hại còn là cháu ruột của bị cáo nên việc làm của bị hại phần nào đó cũng đã gây kích động tinh thần cho bị cáo dẫn đến hành

vi phạm tội. Bị hại cũng đã nhìn nhận sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về kết quả giám định thương tích đối với bị cáo thể hiện bị cáo không bị thương tích gì, tỷ lệ tổn thương là 0%, tại cấp sơ thẩm bị cáo cũng không có khiếu nại gì về kết luận thương tích này.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên nên đề nghị hủy án do bị cáo không có tội của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa P thẩm mặc dù bị cáo cho rằng không có tội nhưng bị cáo có Th khải khai báo hành vi của mình, bị hại có hành vi trái pháp luật dẫn đến tinh thần bị cáo kích động, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ cho bị cáo. Từ đó cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm e, s khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng là phù hợp.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thanh T; Sửa bản án sơ thẩm phần hình phạt.

2. *Áp dụng:* điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Thanh T** 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp lệ phí, án phí. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 59/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Kiên Lương (1);
- THA huyện Kiên Lương (1);
- VKSND huyện Kiên Lương (1);
- CQCSĐT huyện Kiên Lương (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền